TAND THỊ XÃ T **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* Bà Phùng Thị Hương Giang
- *Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông: Ngô Sỹ Lượng
  2. Bà: Nguyễn Thị Thương

- ***Th□ ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà: Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 23/12/2019 và theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/10/1990, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Văn V, sinh năm 1957; nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà Cao Thị H, sinh năm 1968; nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện bố mẹ đều trú tại: Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2019 cho đến nay - có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Lê Hồng T, sinh năm 1999

Trú tại: Xóm 7b, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên vào ngày 09/11/2019, bị cáo Trần Văn T một mình đón xe khách đi từ thị xã T đến khu

vực thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 (một) gói ni lông màu đen, kích thước 1cm x 1,2cm, bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY là ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đón xe khách đi về thị xã T. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày, nhận được tin báo quần chúng nhân dân về việc Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện bị cáo đang có mặt tại Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, nên Tổ công tác Công an thị xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải mà bị cáo đang mặc số ma túy nói trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó dẫn giải bị cáo về trụ sở Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 10/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xác định: Tổng khối lượng 07 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn T có khối lượng 0,71gam (không phẩy, bảy mươi mốt gam).

Tại bản kết luận giám định số 1407/KL-PC09 (MT) ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã T thu giữ gồm 0,71gam ma túy (Methamphetamine), nhưng đã lấy 0,2gam để trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại là 0,51 gam (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định là: 0,51 gam

(Methamphetamine) cùng vỏ giấy niêm phong của bị cáo Trần Văn T. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và lời khai của bị cáo, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và để có ma túy sử dụng, nên bị cáo một mình đi lên thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An tìm mua được 01 (một) gói ma túy loại (Methamphetamine) bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết và sau đó cất giấu vào trong người của mình rồi đi về nhà mình. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 09/11/2019 Tổ công tác Công an thị xã T tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo thuộc Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt giữ bị cáo cùng tang vật gồm 07 (bảy) viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine) từ túi quần phía sau bên phải bị cáo đang mặc, có khối lượng 0,71gam (không phẩy, bảy mươi mốt) gam.

Với hành vi đó bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo qui đinh tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroin, cocain, methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

Xét tính chất của vụ án thấy rằng tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn thị xã T nói riêng có chiều h- ớng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm

trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc. Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nh- ng do ăn chơi đua đòi, l- ời lao động, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo gồm: 0,71gam ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều tra đã lấy 0,2gam (Methamphetamine) để trưng cầu giám định và không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 0,51 gam (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong đã được niêm trong vào một bì thư kích thước 10x18cm được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật. Xác định đây là vật chứng cấm tàng trữ, cấm l- u hành và vỏ giấy niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ng- ời đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán cho bị cáo ma túy vào ngày 09/11/2019 tại khu vực thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An với giá 500.000đ, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 0,51 gam (Methamphetamine) đã được niêm trong vào một bì thư kích thước 10x18cm (là số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định thu giữ của bị cáo Trần Văn T) cùng vỏ giấy niêm phong.

(Số vật chứng trên hiện nay đang đ- ợc l- u giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX Thái Hòa;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án Dân sự TX Thái Hòa;
- Bị cáo;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Thị H□ơng Giang